

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Qu phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày: 04-4-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lư Thị Châu Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Thanh Hào;

- Ông Lê Gia Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn Ck (Hn), sinh năm 1990, quê quán: K, An Giang; nơi cư trú: Tổ 16, khóm M, phường M, thành phố K, tỉnh An Giang, nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; cha không rõ họ tên, năm sinh và mẹ là bà Hồ Thị N, sinh năm 1960; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ hai; vợ Quách Thị T, sinh năm 1995; có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 09/10/2019, Tòa án nhân dân thành phố K quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 20 tháng, về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, đến ngày 03/02/2021, chấp hành xong.

- Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2021; đến ngày 26/01/2022, tại ngoại, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Huỳnh Ngọc Qu, sinh năm 1962, nơi cư trú: Tổ 14, khóm M, phường M, thành phố K, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Mai Thanh Ym, sinh năm 1987, nơi cư trú: Tổ 07, ấp Ym Chánh, xã Ym Ck, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Mai Thanh L, sinh năm 1978; vắng mặt.
- Mai Thanh S, sinh năm 1991; vắng mặt.
- Quách Thị T, sinh năm 1995; có mặt.
- Hồ Thị N, sinh năm 1960; có mặt.
- Lê Hoàng X, sinh năm 1981; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 12/12/2021, Lê Văn Ck một mình đi xe đạp, đến khu vực tổ 14, khóm M, phường M, thành phố K, phát hiện nhà của Lê Hoàng X đang xây dựng, do Mai Thanh Ym làm chủ thầu, Ym có đề nhiều thiết bị xây dựng tại đây; cặp bên là nhà Huỳnh Ngọc Qu, có 02 khung cửa rào kim loại của Qu để dưới sàn nhà; thấy không có người, Ck nảy sinh ý định lấy trộm. Ck đi bộ đến nhà của X, thấy nhiều thanh kim loại chống đỡ phần nền sàn bê tông, có chốt khóa, Ck nhặt khúc gỗ vuông dài khoảng 30cm, đập chốt khoá, tháo gỡ lấy trộm 13 thanh kim loại và 01 bồn trộn bê tông của Ym; qua nhà Qu lấy trộm 02 khung cửa rào kim loại, dùng xe đạp mang 02 khung cửa rào và 06 thanh kim loại về trước cất giấu tại hàng chuỗi ven đường đối diện phòng trọ của Ck và Quách Thị T (vợ của Ck) thuê thuộc tổ 14, khóm M, phường M, thành phố K; Ck để xe đạp ở phòng trọ, đi bộ đến nhà của X mang bồn trộn bê tông về cất giấu tại địa điểm trên. Ck tiếp tục đi bộ đến nhà của X lấy 07 thanh kim loại còn lại; bị Qu phát hiện, điện cho Ym hay; Ym cùng với Mai Thanh L và Mai Thanh S (em ruột Ym) liền chạy xe mô tô đến nhà X kiểm tra. Trên đường đi, Ym, L và S thấy Ck đi bộ mang theo 07 thanh kim loại nên điện báo Công an, bắt quả tang Ck. Qua làm việc, Ck thừa nhận lấy trộm, giao nộp toàn bộ vật chứng; riêng khúc gỗ vuông, sau khi Ck dùng đập phá chốt khoá lấy trộm 13 thanh kim loại, Ck ném bỏ, Cơ quan Công an đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Vật chứng thu giữ: 01 bồn trộn bê tông, không rõ nhãn hiệu, dung tích 0,5m³; 06 thanh kim loại rỗng cùng kích thước dài 1,7m, đường kính 0,6cm; 07 thanh kim loại rỗng cùng kích thước, dài 1,5m, đường kính 0,4cm; 01 khung cửa kim loại (1,52 × 01)m; 01 khung cửa kim loại (1,6 × 1,07)m; 01 xe đạp màu trắng, phía trước có rổ kim loại trắng.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 258/KL-ĐG ngày 12/12/2021 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố K, ghi nhận:

- 01 bồn trộn bê tông, không rõ nhãn hiệu, dung tích 0,5m³, trị giá 3.000.000 đồng; 06 thanh kim loại rỗng cùng kích thước, dài 1,7m, đường kính 0,6cm, trị giá 300.000 đồng; 07 thanh kim loại rỗng cùng kích thước, dài 1,5m, đường kính 0,4cm, trị giá 210.000 đồng;

- 01 khung cửa kim loại (1,52 × 01)m, trị giá 1.000.000 đồng; 01 khung cửa kim loại (1,6 × 1,07)m, trị giá 1.200.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản: 5.710.000 đồng.

Ngày 14/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Lê Văn Ck về hành vi “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 (Bộ luật Hình sự).

Cáo trạng số 20/CT-VKSCĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đã truy tố bị cáo Lê Văn Ck về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Lê Văn Ck thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Khẳng định Cáo trạng số 20/CT-VKSCĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo Lê Văn Ck về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị cáo thuộc thành phần lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế được quy định tại điểm i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Ck từ 09 tháng tù đến 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bồn trộn bê tông, không rõ nhãn hiệu, dung tích 0,5m³; 06 thanh kim loại rỗng cùng kích thước dài 1,7m, đường kính 0,6cm; 07 thanh kim loại rỗng cùng kích thước, dài 1,5m, đường kính 0,4cm; 01 khung cửa kim loại (1,52 × 01)m; 01 khung cửa kim loại (1,6 × 1,07)m. Các bị hại Ym, Qu đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Đối với 01 xe đạp màu trắng, phía trước có rổ kim loại trắng. Đã trao trả cho bà Hồ Thị N, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Ym và Qu đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với hành vi của bà Hồ Thị N cho Lê Văn Ck mượn xe đạp để vợ của Ck sử dụng đi làm thuê; N không biết Ck sử dụng xe đạp chở tài sản lấy trộm đi cất giấu nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm đối với N là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng,

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Những người bị hại, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Ck khai nhận: Do không nghề nghiệp, để có tiền tiêu xài, mua ma túy sử dụng nên vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 12/12/2021 bị cáo Ck đi xe đạp đến khu vực 14, khóm M, phường M, thành phố K, thấy các loại thiết bị xây dựng tại công trình không người trông giữ nên nảy sinh ý định lấy trộm; Ck lên xuống dưới nền sàn, dùng khúc gỗ vuông đập chốt khóa, tháo dỡ lấy 13 thanh sắt (dùng chống đỡ nền sàn bê tông), Ck ra trước công trình lấy 01 bồn trộn bê tông; Ck di chuyển sang nền sàn nhà của Huỳnh Ngọc Qu (nhà liền kề), lấy trộm 02 khung cửa rào sắt rồi lần lượt dùng xe đạp chở đến nhà trọ của Ck đang thuê cất giấu. Khi Ck đang mang vác 07 thanh sắt còn lại về nhà thì bị Cơ quan Công an bắt giữ Ck cùng tang vật.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay. Bên cạnh đó, lời khai của bị cáo còn phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng. Ngoài ra, còn phù hợp với vật chứng vụ án đã thu giữ đã giao trả lại cho người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ đó có căn cứ xác định, bị cáo Ck đã có hành vi lén lút lấy trộm 13 thanh kim loại và 01 bồn trộn bê tông của Mai Thanh Ym; 02 khung cửa rào kim loại của Huỳnh Ngọc Qu, tổng tài sản bị cáo Ck lấy trộm trị giá 5.710.000 đồng. Bị cáo Ck là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, xâm phạm sở hữu của người khác; đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Quyền sở hữu là một trong những quyền cơ bản của mỗi công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, trật tự quản lý Nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thuộc thành phần lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với 01 bồn trộn bê tông, không rõ nhãn hiệu, dung tích 0,5m³; 06 thanh kim loại rỗng cùng kích thước dài 1,7m, đường kính 0,6cm; 07 thanh kim loại rỗng cùng kích thước, dài 1,5m, đường kính 0,4cm; 01 khung cửa kim loại (1,52 × 01)m; 01 khung cửa kim loại (1,6 × 1,07)m. Các bị hại Ym, Qu đã nhận lại tài sản.

Đối với 01 xe đạp màu trắng, phía trước có rổ kim loại trắng. Xét, đây là tài sản hợp pháp của bà N cho Ck mượn, không biết Ck sử dụng vào mục đích trộm nên Cơ quan cảnh sát điều tra giao trả cho bà N là phù hợp với quy định pháp luật.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Các bị hại Ym, Qu không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đề cập giải quyết.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Các vấn đề khác: Lê Văn Ck mượn xe đạp của bà N để trộm cắp tài sản, bà N không biết Ck sử dụng xe đạp chở tài sản lấy trộm đi cất giấu nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm đối với N là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Ck (Hn) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Ck: 09 (Chín) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt. Được khấu trừ 46 ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày (12/12/2021 đến ngày 26/01/2022).

Áp dụng Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Văn Ck phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Lê Văn Ck có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của Huỳnh Ngọc Qu và Mai Thanh Ym là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TPCĐ (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh AG (1)
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp, tỉnh An Giang (1);
- Nhà Tạm giữ - Công an TPCĐ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự TPCĐ (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Lư Thị Châu Ngọc**